TÒA ÁN ND QUẬN H **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **303**/2018/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 26 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 336/2018/TLST - HNGĐ ngày 17/9/2018 giữa:

Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm: 1987

HKTT: 11B ngõ 357 P, phường P,quận H, thành phố Hà Nội

Anh Dương Ngọc M, sinh năm: 1979

HKTT: 111 H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ khoản 2 điều 29, khoản 7 điều 48, điều 212, điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/9/2018, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 336/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/9/2018 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",

XÉT THẤY

Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Dương Ngọc M kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28/3/2013 tại UBND phường P, quận H, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/9/2018 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Dương Ngọc M

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Dương Minh C - sinh ngày 18/7/2009 và Dương Ngọc Gia B - sinh ngày 05/5/2013. Sau ly hôn chị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh M cấp dưỡng tiền nuôi con là 4.000.000đ/1 tháng (mỗi con là 2.000.000đ/1 tháng) kể từ tháng 10/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung:

Động sản và bất động sản: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

Về nợ: Anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

3. Lệ phí: Chị M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng theo Biên lai số 0002572 ngày 10/9/2018 tmại Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND quận H;*
- *UBND phường P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hiền